**NỘI DUNG HỌC TẬP TUẦN 22,**

(Từ ngày 20/4 đến 25/4/2020)

**MÔN: NGỮ VĂN –KHỐI 8**

Giáo viên: Cô Linh - Cô Chinh – Cô Minh

Học sinh có thể trao đổi hoặc gửi bài vào địa chỉ mail hay sđt cho các cô như sau:

Địa chỉ Mail: Cô Linh :ngotruongthuylinh@gmail.com SĐT:0938890836

 Cô Chinh:  tamchinh84@gmail.com  SĐT: 0932073155

 Cô Minh: nguyenthingocminh95@gmail.com SĐT: 0989751208

TRƯỜNG THCS PHAN ĐĂNG LƯU

**HỌ VÀ TÊN HS:** ………………………………………..

**LỚP:** ……………..

Thời gian: Từ ngày 20/4 đến 25/4/2020

**Văn bản: TỨC CẢNH PÁC BÓ**

 **Hồ Chí Minh**

**I. Đọc – Hiểu chú thích**:

1. Tác giả: Hồ Chí Minh (1890-1969) Sgk/28
2. Tác phẩm:
* Sáng tác tháng 02 năm 1941
* Thể thơ: Thất ngôn tứ tuyệt, viết bằng chữ Quốc ngữ
* Bố cục: 2 phần

+ Cuộc sống nơi Pác Bó

+ Hoàn cảnh làm việc của Bác

 **II. Đọc – Hiểu văn bản**:

1. Cuộc sống nơi Pác Bó:
* Sáng ra bờ suối, tối vào hang

 (Phép đối: sáng- tối; ra- vào)

* Cuộc sống được tổ chức khéo léo, đi vào nề nếp. Nếp sống giản dị, ung dung thanh thản của Bác.
* Cháo bẹ rau măng vẫn sẵn sàng

 (Giọng thơ dí dỏm, hài hước)

* Gian khổ thiếu thốn là vậy nhưng Người vẫn thể hiện được một tâm hồn bình dị và sống hòa hợp với thiên nhiên.
1. Hoàn cảnh làm việc của Bác:
* Chỗ làm việc: Bàn đá chông chênh
* Công việc: Dịch sử Đảng,

 (Từ láy gợi tả: chông chênh)

* Nơi làm việc đơn sơ, công việc cách mạng gian nan, vất vả.
* Cuộc đời cách mạng thật là sang.

 (Giọng thơ sảng khoái)

* Tinh thần cách mạng cao, phong thái ung dung và tinh thần lạc quan, yêu đời của Bác trong những ngày gian khổ.

=> Hình ảnh người chiến sĩ cách mạng với bản lĩnh phi thường, tự tin, bất chấp khó khăn. Cái “sang” ở đây chính là niềm vui sướng khi được cống hiến cho dân cho nước.

 **III.Tổng kết**: Ghi nhớ Sgk/30

 - Nội dung: Tinh thần lạc quan, phong thái ung dung của người chiến sĩ.

 - Nghệ thuật:

+ Giọng thơ: Hóm hỉnh, vui đùa.

+ Từ ngữ: Giàu hình ảnh, hàm súc

**\*Câu hỏi (Bài tập):**

* Câu 1: Kể tên những bài thơ của Bác có cùng thể loại với bài thơ “Tức cảnh Pác Bó” mà em đã đọc và được học.
* Câu 2: Bài thơ “Tức cảnh Pác Bó” đã cho em cảm nhận như thế nào về Bác Hồ? Hãy ghi lại cảm nhận đó bằng một đoạn văn từ 10 đến 15 dòng.

\*Chuẩn bị bài “Ngắm trăng, đi đường”.

**Tiếng Việt CÂU CẦU KHIẾN – CÂU CẢM THÁN**

 **I. Câu cầu khiến**

1.Đặc điểm hình thức và chức năng:

\*VD:

1. - Thôi đừng lo lắng.
* Khuyên bảo
* Cứ về đi.
* Ra lệnh
1. - Đi thôi con.
* Yêu cầu
* Câu cầu khiến
* Hình thức:
* Trong câu có từ cầu khiến: hãy, đừng, chớ…
* Kết thúc câu thường bằng dấu chấm than, nhưng khi ý cầu khiến không được nhấn mạnh có thể kết thúc bằng dấu chấm.
* Chức năng:
* Ra lệnh
* Khuyên bảo
* Yêu cầu
* Đề nghị

2.Ghi nhớ: Sgk/31

**II. Câu cảm thán:**

1. Đặc điểm hình thức và chức năng:

\* VD

a. Hỡi ơi lão Hạc!

b.Than ôi!

* Câu cảm thán
* Hình thức:
* Trong câu có từ cảm thán
* Kết thúc câu thường bằng dấu chấm than.
* Chức năng: Bộc lộ trực tiếp cảm xúc
1. Ghi nhớ: Sgk/43

**III Luyện tập:** Các bài tập trong Sgk, học sinh tự làm.

**\*Câu hỏi (Bài tập):**

Câu 1: Nhắc lại đặc điểm hình thức và chức năng của câu cầu khiến và câu cảm thán.

Câu 2: Đặt1 câu cảm thán để bộc lộ cảm xúc trước tình cảm của một người thân dành cho mình.

………………………………………………………………….

Tập làm văn: THUYẾT MINH MỘT DANH LAM THẮNG CẢNH

1. **Giới thiệu một danh lam thắng cảnh:**

 **1. Ví dụ:** : Văn bản “Hồ Hoàn Kiếm, đền Ngọc Sơn”

Câu1/34. Thuyết minh: Sự hình thành và toàn cảnh của Hồ Hoàn Kiếm và Đền Ngọc Sơn- Văn hóa, lịch sử.

Câu2/34. Kiến thức: Lịch sử, địa lý …

- Cần tra cứu, tìm hiểu ghi chép ….

- Cách trình bày theo một trình tự : Không gian; thời gian kết hợp các yếu tố miêu tả, kể chuyện …

Câu3/34. Bố cục:

- Thiếu mở bài.

- Thân bài: giới thiệu vị trí; miêu tả cây cối, cảnh quan; lịch sử hình thành …

- Trình tự: Không gian – từ ngoài vào trong.

Câu4/34. Phương pháp thuyết minh một danh lam thắng cảnh:

- Kết hợp : Thuyết minh + Miêu tả + Tự sự + Bình luận.

- Kiến thức phải chính xác, tin cậy.

**2. Ghi nhớ**: Sgk/34

**II. Luyện tập**:

1. Bài tập 1:

Dàn ý

a. Mở bài: Hồ Hoàn Kiếm và Đền Ngọc Sơn là biểu tượng văn hóa của Việt Nam.

b. Thân bài:

- Lịch sử hình thành Hồ Hoàn Kiếm. Vị trí địa lý của Hồ

- Lịch sử hình thành Đền Ngọc Sơn. Miêu tả toàn cảnh và chi tiết: Tháp Bút, Đài Nghiên, cầu Thê Húc, nơi thờ Thánh Văn Xương và Trần Hưng Đạo.

- Miêu tả tháp rùa và sự hình thành.

- Giá trị văn hóa của Hồ Hoàn Kiếm và Đền Ngọc Sơn.

c. Kết bài:

Suy nghĩ, tình cảm về Hồ Hoàn Kiếm và Đền Ngọc Sơn.

2. Bài tập 2: Sắp xếp các ý

- Vị trí địa lý

- Lịch sử hình thành

+ Từ Hồ Lục Thủy – Hồ Gươm

+ Gò Tháp Rùa

+ Chùa Ngọc Sơn

+ Tháp Bút

+ Đài Nghiên.

+ Cầu Thê Húc

- Giá trị văn hóa.

3. Bài tập 3:

Giới thiệu đền Ngọc Sơn, hồ Hoàn Kiếm, tháp Rùa.

4. Bài tập 4.

“Hồ Gươm là chiếc lẵng hoa xinh đẹp giữa lòng Hà Nội” – viết vào phần mở bài.

**\*Câu hỏi (Bài tập):**

Viết phần mở bài cho đề văn trên, bắt đầu bằng câu “Hồ Gươm là chiếc lẵng hoa xinh đẹp giữa lòng Hà Nội”.

 ÔN TẬP VỀ VĂN BẢN THUYẾT MINH

***(Khuyến khích học sinh tự đọc, tự làm SGK/35,36)***

**Chúc các em vui vẻ,chăm chỉ học bài và làm bài nhé!**